

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mây và bà Ngô Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 31/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024, đối với bị cáo:

Giàng A S; Sinh năm 1967, tại: xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quê quán: Xã Suối Bau, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A D (đã chết), con bà: Thào Thị C (đã chết); Vợ: Phành Thị V (đã chết), bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005. Số CCCD 038067022776. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2024 chuyển tạm giam ngày 03/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K, trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Lát chọn làm án điểm năm 2024 và là vụ án rút kinh nghiệm năm 2024 của Thẩm phán.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/6/2024, Giàng A S đi bộ từ nhà ở của S để đi chơi, khi đang đi trên đường tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh

Thanh Hóa thì gặp và mua 02 viên hồng phiến với giá 40.000VNĐ của Giàng A S1 người ở cùng bản với Giàng A S. Nhận được ma túy, Giàng A S cất vào trong túi vải thổ cẩm và đeo trên người rồi quay về nhà nghỉ ngơi, còn Giàng A S1 đi đâu, làm gì Giàng A S không biết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Giàng A S vẫn để 02 viên hồng phiến mua được trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người và đi ra khỏi nhà, mục đích đi tìm ông điều để sử dụng hồngngn phiến. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 24/6/2024, khi Giàng A S đang đi trên đường mòn thuộc bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị Tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ phát hiện và yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra đã có 01 gói nilon màu hồng chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng, Giàng A S khai nhận là hồng phiến mua với Giàng A S1 (người ở cùng bản với S), mục đích mua hồng phiến để sử dụng cho bản thân, vì là người nghiện ma túy. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A S và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 2476/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: *02 viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,210g (Không thấy hai một không gam) loại: Methamphetamine.*

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-ML ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giang A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do là người nghiện ma túy, đã không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên Giàng A S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và 01 túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng.

Về án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, theo bản Cáo trạng. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, ít được đi học nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về hình phạt đề nghị HĐXX xử bị cáo Giàng A S mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với bản luận cứ của người bào chữa, bị cáo không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất đề bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng, kết luận giám định, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 24/6/2024, tại bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, Giàng A S đã tàng trữ 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng trong túi vải thổ cẩm đeo bên người,

mục đích để sử dụng cho bản thân, qua giám định, số ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng là 0,210g (Không phải hai một không gam) loại: Methamphetamine.

Với hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và cũng đã nhận thức được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển.... do ma túy có những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng để thoả mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

[5]. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi vải đã qua sử dụng, đây là dụng cụ bị cáo dùng để cất giấu ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo.

[9]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[10]. Các nhận định khác: Đối với Giàng A S1, theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, thì Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh. Kết quả xác minh: Giàng A S1 không đăng ký thường trú, không có mặt tại địa phương, không ai biết Sống đi đâu, làm gì và ở đâu, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ thì xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên, **Giàng A S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt **Giàng A S 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/6/2024).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có ma túy còn lại do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định mặt trước ghi vụ: Giàng A S, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên, Lại Thị Thanh L, Vũ Văn N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) túi vải thổ cẩm đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 45/2024/TV-CCTHADS ngày 30/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí HSST cho bị cáo Giàng A S.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 -VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CQĐT - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

